TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày 24 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy, ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1999, tại xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Làng Giai, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 52/2019/HSST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích". D đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2022, đã chấp hành xong án phí ngày 19/01/2020.

- Ngày 05/9/2024, TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên, thời gian chấp hành là 22 tháng kể từ ngày 21/8/2024.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma tuý số 1 tỉnh Thái Nguyên – Địa chỉ:

Xóm Vạn Già, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Theo quyết định số 15/2024/QĐ-TA, ngày 05/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo xin vắng mặt tại phiên toà.

*** Bị hại**:

- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 2006 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã YB, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Chị Hoàng Thị Y (Tên gọi khác: Linh), sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đa Cuống, xã Yên Bài, thành phố Hà Nội).

- Bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Làng Giai, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Nguyễn Lê Q, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2024, Nguyễn Văn D và chị Hoàng Hải Y có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Khoảng 08 giờ 00 ngày 02/07/2024, D bắt xe khách từ bến xe tỉnh Thái Nguyên đến nhà Y chơi và ăn ở tại nhà của Y. Đến khoảng 13 giờ 30 ngày 04/07/2024, D đến nhà anh Hoàng Văn Th (là em họ của Y) để chơi. Tại đây, D hỏi mượn anh Th chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 29V1- 917.43 của anh Th để đi lấy đồ dùng học tập cho em gái Y. Do biết D là bạn trai của Y nên anh Th tin tưởng và đồng ý cho D mượn chiếc xe máy trên. Sau đó, D một mình điều khiển chiếc xe máy BKS: 29V1-917.43 của anh Th đến gặp Y, em gái Y tại trường THCS Trung tâm nghiên cứu bò và đồng cỏ Ba Vì, Hà Nội. Y hỏi D về nguồn gốc chiếc xe máy đang sử dụng, D nói dối Y là mượn chiếc xe máy của hàng xóm nhà Y, không nói về việc đã mượn xe máy của anh Th. Sau đó, D chở Y và em gái Y đi về nhà Y.

Do bản thân nghiện ma túy, không có tiền tiêu sài nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy BKS: 29V1-917.43 của anh Th. Sau khi đưa Y về nhà, D nói với Y đi chợ để mua đồ ăn. Sau đó, D điều khiển xe máy BKS: 29V1-917.43 đi đến cửa hàng "Hỗ trợ tín dụng đáo hạn ngân hàng - mua bán nhà đất Hoàng Phúc 298", địa chỉ 298 đường Lương Ngọc QuY, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên) để cầm cố xe. Tại đây, D gặp anh Nguyễn Lê Q là quản lý tại

cơ sở, Q hỏi D giấy tờ xe máy trên. D nói với Q chiếc xe là của D, giấy tờ xe hiện mẹ D đang giữ. Sau khi xem xe, anh Q đồng ý cầm cố chiếc xe máy với số tiền: 3.500.000 đồng và yêu cầu D để lại giấy tờ tùy thân để làm tin. D đồng ý cầm cố chiếc xe máy với số tiền 3.500.000 đồng và để lại 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, tên Nguyễn Văn D, số: 190234007031, cấp ngày 15/8/2023, do Giám đốc Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp. Số tiền có được từ việc cầm cố chiếc xe máy, D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Vì không thể có tiền để chuộc lại xe máy, nên D đã bỏ trốn.

Sau khi cho mượn xe máy của mình không thấy D trả lại, anh Th đã đến gặp Y và kể lại sự việc. Y và anh Th đã nhiều lần liên lạc với D nhưng không liên lạc được. Đến ngày 08/7/2024, anh Th đến Công an xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội (Nay là xã Yên Bài, thành phố Hà Nội) để trình báo sự việc. Sau đó, D nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với chị Y và thừa nhận: Ngày 04/7/20224, D đã mượn chiếc xe máy của anh Th và đã cầm cố chiếc xe máy trên tại cửa hàng "Hỗ trợ tín dụng đáo hạn ngân hàng - mua bán nhà đất Hoàng Phúc 298", địa chỉ 298 đường Lương Ngọc QuY, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên). D nói với chị Y muốn chuộc lại xe máy trên phải bỏ ra số tiền: 6.500.000 đồng. Do không có đủ tiền để chuộc xe về, Y đã liên hệ và gặp bà Nguyễn Hoài T (là mẹ đẻ của D) bảo bà T chuộc chiếc xe máy D đã cầm cố về trả cho anh Th. Tuy nhiên, bà T không có đủ tiền nên đã đưa cho chị Y số tiền 2.000.000 đồng và nhờ chị Y đi chuộc chiếc xe máy hộ D. Ngày 26/8/2024, chị Y đến cửa hàng "Hỗ trợ tín dụng đáo hạn ngân hàng - mua bán nhà đất Hoàng Phúc 298" gặp anh Nguyễn Lê Q. Tại đây, chị Y đã đưa số tiền 3.500.000 đồng cho anh Q, đồng thời Y nhắn tin cho anh Th đến lấy chiếc xe máy BKS: 29V1 - 917.43 tại cửa hàng cầm đồ có địa chỉ trên. Ngày 27/8/2024, anh Th đã đến lấy chiếc xe máy của mình về. Sau đó, anh Th đã giao nộp chiếc xe máy BKS: 29V1 - 917.43 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì số 83/KL- ĐGTS, ngày 31/07/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Ba Vì, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 29V1- 917.4 trị giá **17.000.000đồng** ***(Mười bảy triệu đồng chẵn).***

Đối với Nguyễn Lê Q là nhân viên quản lý tại cửa hàng "Hỗ trợ tín dụng đáo hạn ngân hàng - mua bán nhà đất Hoàng Phúc 298", địa chỉ 298 đường Lương Ngọc QuY, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên - Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 17A80024737 do UBND TP Thái Nguyên cấp lại lần 1 ngày 9/8/2017). Quá trình điều tra xác định, khi Nguyễn Văn D đến cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V1 - 91743, màu đen, Q

không biết chiếc xe máy này là do D phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cấp xử lý đối với Nguyễn Lê Q là có căn cứ.

**** Về vật chứng*:**

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29V1 - 91743, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA3930PY602988, số máy: JA07E0012181, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Th. Ngày 10/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 2825/CSĐT bằng hình Th trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Th theo đúng quy định.

- Đối với: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn D, số: 190234007031, cấp ngày 15/8/2023, do Giám đốc Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp do anh Nguyễn Lê Q quản lý cửa hàng "Hỗ trợ tín dụng đáo hạn ngân hàng - mua bán nhà đất Hoàng Phúc 298", địa chỉ 298 đường Lương Ngọc QuY, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên) tự nguyện giao nộp. Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình truy tố, xét xử và xử lý theo quy định.

*** Về dân sự:** Anh Hoàng Văn Th đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29V1 - 91743, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA3930PY602988, số máy: JA07E0012181 nên không có yêu cầu đề nghị gì về mặt dân sự.

- Đối với số tiền 1.500.000đ của chị Hoàng Hải Y và số tiền 2.000.000đ bà Nguyễn Hoài T đưa cho chị Y để chuộc chiếc xe máy. Chị Y và bà T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với D trong vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBV ngày 10/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì - Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Hà Nội tham gia phiên toà, phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 190234007031 do Giám đốc Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 15/8/2023 mang tên Nguyễn Văn D.

+ Đối với: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29V1 - 91743, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA3930PY602988, số máy: JA07E0012181, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Th. Ngày 10/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 2825/CSĐT bằng hình Th trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Th theo đúng quy định nên đề nghị HĐXX không xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Th đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29V1 - 91743, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA3930PY602988, số máy: JA07E0012181. Chị Hoàng Hải Y đã bỏ ra số tiền 1.500.000đ, bà Nguyễn Hoài T đã bỏ ra số tiền 2.000.000đ để chuộc chiếc xe máy. Anh Th, chị Y và bà T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với D nên đề nghị HĐXX không xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

1.1. Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên toà: Ngày 10/7/2025, Toà án nhân dân khu vực 9 – thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS. Sau khi ban hành Quyết định, Toà án đã tiến hành tống đạt quyết định xét xử cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 18/7/2025, bị cáo D đã có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng với lý do, bị cáo đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không tham dự phiên toà được. Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo là do trở ngại khách quan, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án: Do bản thân nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng lòng tin và mối quan hệ quen biết với bị hại, ngày 04/7/2024, tại nhà anh Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn D đã mượn của anh Th chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V1 – 91743 trị giá 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) để làm phương tiện đi lấy sách cho em gái chị Hoàng Thị Y (là người yêu D). Sau đó D tự ý mang xe đi cầm cố với giá 3.500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân mà không được sự đồng ý của anh Th. Sau đó D không có khả năng chuộc xe để trả lại tài sản cho anh Th và đã bỏ trốn. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại: Bản tường trình (Bút lục 65 đến 68); Biên bản hỏi cung bị can (Bút lục 69, 70); Biên bản ghi lời khai (Bút lục 71 đến 76) phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liện quan, lời khai người làm chứng, biên bản định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì - Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm và năng lực trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích với mức án 30 tháng tù giam, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Th đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29V1 - 91743, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA3930PY602988, số máy: JA07E0012181. Chị Hoàng Hải Y đã bỏ ra số tiền 1.500.000đ, bà Nguyễn Hoài T đã bỏ ra số tiền 2.000.000đ để chuộc xe máy trả cho anh Th. Anh Th, chị Y, bà T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29V1 - 91743, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA3930PY602988, số máy: JA07E0012181, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Th. Ngày 10/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 2825/CSĐT bằng hình Th trao trả xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Th. Xét thấy việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho anh Th là đúng nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 190234007031 do Giám đốc Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 15/8/2023 mang tên Nguyễn Văn D. Giấy phép này do anh Nguyễn Lê Q tự nguyện giao nộp. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Lê Q là nhân viên quản lý tại cửa hàng "Hỗ trợ tín dụng đáo hạn ngân hàng - mua bán nhà đất Hoàng Phúc 298", địa chỉ 298 đường Lương Ngọc QuY, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên - Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 17A80024737 do UBND TP Thái Nguyên cấp lại lần 1 ngày 9/8/2017). Quá trình điều tra xác định, khi Nguyễn Văn D đến cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V1 - 91743, màu đen trên, Q không biết chiếc xe máy này là do D phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với Nguyễn Lê Q là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 46, 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 331, 333

Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. **Xử**:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **10** (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Miễn phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 190234007031 do Giám đốc Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 15/8/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND khu vực 9 – Hà Nội.*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Liệu